

LÝ LUẬN MÁC - LÊNIN VỀ CON NGƯỜI TRƯỚC SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI

ThS LÊ THẾ PHONG
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

♦ **Tóm tắt:** Ngay từ khi mới ra đời, lý luận Mác - Lênin đã gắn bó hữu cơ, chặt chẽ với các khoa học, phát triển lý luận trên cơ sở những luận cứ khoa học. Bài viết khẳng định những giá trị của lý luận Mác - Lênin về con người trước sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại và giá trị định hướng đối với phát triển con người Việt Nam hiện nay.

♦ **Từ khóa:** Chủ nghĩa Mác - Lênin; Con người; Khoa học; Công nghệ.

1. Trong dòng chảy lịch sử tư tưởng, lý luận Mác - Lênin là một học thuyết duy vật triệt để, khoa học và cách mạng, nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Trong đó, lý luận về con người, vai trò của con người trong thế giới được các nhà kinh điển quan tâm, nghiên cứu ở nhiều phương diện khác nhau. Con người, từ khi được hình thành, với tư cách là một sản phẩm tiến hóa cao nhất của giới tự nhiên, không chỉ tác động vào giới tự nhiên mà còn nhận thức, giải thích, cải biến giới tự nhiên. Chính vì vậy, con người cũng trở thành một vấn đề trung tâm, xuyên suốt mà các nhà triết học phải đi tìm lời giải. Do điều kiện kinh tế - xã hội, đặc biệt là do trình độ phát triển của khoa học và lập trường giai cấp mà các nhà triết học trước Mác chưa thể đưa ra lời giải đúng đắn về vấn đề này. Mặc dù có những hạn chế, song tư tưởng của các nhà triết học trước đây vẫn là cơ sở, nền tảng quan trọng để C.Mác, Ph.Ăngghen và sau này là V.I.Lênin tiếp thu, kế thừa, chọn lọc lấy "hạt nhân hợp lý", để xây dựng, bổ sung, phát triển học thuyết về con người.

Thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, những năm đầu thế kỷ XIX, nhân loại đã đạt nhiều thành tựu to lớn trên lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là ba phát minh tạo nền tảng cho phát triển tư duy lý luận. Trong khoa học tự nhiên, những phát minh vạch thời đại trong vật lý học và sinh học đã tạo ra bước phát triển đột phá có tính cách mạng: Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng của Mayer (1814-1878) người Đức; Học thuyết tế bào của hai nhà khoa học người Đức Matthias Jakob Schleiden (1804-1881) và Theodor Schwann (1810-1882); Học thuyết tiến hóa của Charles Darwin (1809-1882), người Anh. Những phát minh này là cơ sở khoa học cho sự ra đời của chủ nghĩa duy vật biện chứng, đồng thời là cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu những vấn đề lý luận chính trị của các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học sau này.

Cùng với khoa học tự nhiên, trong khoa học xã hội cũng đạt được những thành tựu đáng ghi nhận. Đó là triết học cổ điển Đức với tên tuổi của các nhà triết học vĩ đại: George Wilhelm Friedrich Heghen (1770-1831) và Lútviích Phoiobắc (1804-1872); Kinh tế chính trị học cổ điển Anh với Adam Smith (1723-1790) và David Ricardo (1772-1823); đặc

biệt là ba nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng - phê phán đầu thế kỷ XIX: Colôđơ Hăngri Đơ Xanh Ximông (1769-1825), Sáclơ Phuriê (1772-1837) và Rôbôt Ôoen (1771-1858) đã tạo ra những tiền đề lý luận trực tiếp về C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng học thuyết khoa học và cách mạng của mình nói chung, lý luận về con người nói riêng.

Kế thừa lý luận C.Mác và Ph.Ăngghen về con người, trên cơ sở các thành tựu khoa học của vật lý học hiện đại cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX (phát hiện ra tia Ronghen, hiện tượng phóng xạ, điện tử,...), V.I.Lênin đã tiếp tục bảo vệ, bổ sung và phát triển lý luận Mác về con người trên lập trường duy vật triệt để.

Trí tuệ của con người không thỏa mãn khi dừng lại ở đó. Bước vào thế kỷ XXI, nhân loại tiếp tục chứng kiến sự xuất hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) với bản chất dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh, là sự kết hợp của hệ thống thực và ảo để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất trên cơ sở tối ưu hóa mọi hoạt động của con người và máy móc. Cuộc Cách mạng trên gắn liền với những đột phá chưa từng có về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, Internet kết nối vạn vật, điện toán đám mây, công nghệ in 3D, công nghệ cảm biến, thực tế ảo... Điều này cũng tạo thêm nhiều cơ sở mới trong nghiên cứu tự nhiên và xã hội nói chung, trong nghiên cứu về con người nói riêng. Tuy nhiên, cần phải khẳng định rằng, những bổ sung, phát triển lý luận về con người ngày nay, không phủ nhận lý luận Mác - Lênin về con người, mà đang tiếp tục khẳng định những giá trị khoa học của học thuyết đó trên cơ sở ngày càng khoa học hơn.

2. Những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt, những thành tựu đạt được trong CMCN 4.0, góp phần luận chứng, làm sâu sắc hơn lý luận Mác - Lênin về con người.

Thứ nhất, về nguồn gốc con người

Các nhà kinh điển mác xít đã tiếp cận, nghiên cứu con người từ những con người hiện thực, cụ thể, cảm tính: “Những tiền đề xuất phát của chúng tôi không phải là những tiền đề tùy tiện, không phải là giáo điều; đó là những tiền đề hiện thực mà người ta chỉ có thể bỏ qua trong trí tưởng tượng thôi. Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động

của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra”¹. Đồng thời, con người trong triết học Mác - Lênin còn là con người tồn tại, phát triển gắn liền với sản xuất vật chất: “Bản thân con người bắt đầu bằng tự phân biệt với súc vật ngay khi con người bắt đầu *sản xuất ra* những tư liệu sinh hoạt của mình - đó là một bước tiến do tổ chức cơ thể của con người quy định. Sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình, như thể con người đã gián tiếp sản xuất ra chính đời sống vật chất của mình”².

Xuất phát từ phương pháp tiếp cận khoa học, các nhà kinh điển mác xít luận giải đúng đắn về nguồn gốc con người. Theo các ông, con người có nguồn gốc tự nhiên và xã hội. Thế giới tự nhiên chính là nguồn gốc hình thành nên cấu trúc cơ thể, với những nhu cầu tự nhiên và chịu sự chi phối bởi những quy luật sinh học: “Bản thân chúng ta cũng là sản phẩm của tự nhiên”³.

Nguồn gốc xã hội phải kể đến vai trò của lao động, chính: “Lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: lao động đã sáng tạo ra bản thân con người”⁴. Nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc xã hội luôn thống nhất biện chứng, tác động qua lại với nhau, nhưng nguồn gốc xã hội, xét đến cùng, quyết định sự hình thành con người, là đặc trưng cơ bản để phân biệt giữa con người và con vật thông qua các đặc điểm tâm, sinh lý, nhân cách, và nhất là trong lao động. Chính bằng lao động, thông qua lao động, nhờ lao động mà con người thực sự trở thành người với đầy đủ ý nghĩa và luôn chịu sự chi phối của quy luật xã hội.

Những thành tựu của khoa học hiện đại là bước tiến vượt bậc, giúp con người trong quá trình nhận thức, khám phá và chinh phục thế giới. Những thành tựu đó không những không phủ nhận giá trị lý luận Mác - Lênin về nguồn gốc con người, mà còn, tạo cơ sở khẳng định những giá trị bền vững của lý luận này về con người. Khoa học ngày nay có thể thực hiện thụ tinh trong ống nghiệm, tạo ra sinh sản vô tính..., nhưng các thành tựu này vẫn phải dựa trên cơ sở tế bào. Song, tế bào không phải xuất hiện từ hư

vô hay từ bàn tay của Chúa mà từ quá trình tiến hóa lâu dài của thế giới vật chất. Bản chất của sinh sản vô tính là sau khi tách nhân tế bào và tiến hành cấy ghép thành công thì phôi đó vẫn phải được cấy vào tử cung của cá thể mang thai hộ để được nuôi dưỡng, phát triển như bình thường. Đối với người máy, mặc dù có thể giúp ích hơn một người bình thường có thể làm, có khả năng tư duy nhất định, nhưng không có nghĩa là người máy đó có đầy đủ những cấu trúc sinh học hay tâm sinh lý, thần kinh, cảm xúc, tình cảm giống như con người. Hơn nữa, ngay bản thân người máy cũng chính là do con người tạo ra để phục vụ chính lợi ích của họ, nên về nguyên tắc, dù có khả năng hoàn thiện và thông minh đến đâu đi chăng nữa, cũng không thể vượt qua tiềm năng và trí óc con người.

Thứ hai, về bản chất con người

Khắc phục những hạn chế của các nhà triết học trước Mác về bản chất con người, chủ nghĩa Mác - Lênin làm rõ bản chất xã hội của con người. C.Mác khẳng định: “Bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội”⁶. Với luận đề nổi tiếng đó, C.Mác đã cho thấy, bản chất con người không phải là cái gì đó cao siêu, bên ngoài con người, mà nằm ngay trong đời sống hiện thực sống động của con người. Là thành viên của xã hội, con người chịu tác động mạnh mẽ của các quan hệ xã hội, thông qua các quan hệ xã hội mà con người hình thành và bộc lộ bản chất của mình. Chính sự tác động của các quan hệ xã hội đã kết tinh và định hình ở con người năng lực hoạt động thực tiễn, tư duy, sự tự ý thức và điều chỉnh hành vi. Con người ở trong hoàn cảnh, trong những mối quan hệ xã hội nào thì sẽ định hình bản chất đó.

Trong CMCN 4.0, thực tế ảo, Internet kết nối vạn vật đã tạo ra một môi trường xã hội “vừa thực, vừa ảo”. Ở đó, con người quan hệ với nhau không chỉ dừng lại ở hiện thực trực tiếp mà còn cả ở hiện thực gián tiếp. Tức là con người có thể mở rộng quan hệ xã hội của mình vượt qua mọi giới hạn về không gian và thời gian trên không gian mạng. Như vậy, trong không gian mạng, quan hệ xã hội của con người đã được mở rộng đa tầng, đa lớp,

đa diện. Sự mở rộng quan hệ xã hội trên không gian mạng góp phần làm phong phú, sâu sắc hơn bản chất con người.

Nhận thức bản chất con người trong CMCN 4.0, mặc dù có những biểu hiện mới so với thời đại của C.Mác, nhưng điều đó không làm giảm giá trị của lý luận mác xít về bản chất con người. Muốn nhận thức đúng đắn bản chất con người phải trên cơ sở nhận thức tổng hòa những quan hệ xã hội của con người đó và muốn phát triển bản chất con người theo hướng tích cực cần phải hướng người đó vào các quan hệ xã hội lành mạnh, mang tính người nhiều hơn.

Thứ ba, về vai trò sáng tạo của con người

Từ khi con người xuất hiện và biết sáng tạo ra công cụ lao động thì cũng đồng thời con người cũng tạo ra lịch sử của chính mình. Nhờ có công cụ lao động mà con người tách mình khỏi tự nhiên, tách khỏi loài vật với tư cách là chủ thể hoạt động thực tiễn xã hội: “..., loài vật chỉ *lợi dụng* giới tự nhiên bên ngoài và gây ra những biến đổi trong giới tự nhiên, chỉ đơn thuần do sự có mặt của nó thôi; còn con người thì do đã tạo ra những biến đổi đó, mà bắt giới tự nhiên phải phục vụ những mục đích của mình, mà thống trị giới tự nhiên. Và chính đó là sự khác nhau chủ yếu cuối cùng giữa con người và các loài vật khác, và một lần nữa, cũng chính là nhờ lao động mà con người mới có được sự khác nhau đó”⁷. Nhờ công cụ lao động và bằng hoạt động cải tạo tự nhiên, con người hòa nhập với tự nhiên, biến tự nhiên thứ nhất thành tự nhiên thứ hai, thứ ba... Thông qua công cụ lao động và sử dụng công cụ đó tạo ra của cải, giá trị vật chất, tinh thần đáp ứng nhu cầu tồn tại và phát triển của chính bản thân con người. Từ đó, con người đã trở thành một thực thể sáng tạo vươn lên làm chủ cả tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình.

Trong CMCN 4.0, sự xuất hiện của người máy thông minh, trí tuệ nhân tạo (AI) đã và đang dần thay thế con người ở nhiều lĩnh vực. Máy móc hiện đại, robot đang dần thay thế con người trong các dây chuyền sản xuất trực tiếp. Robot, trí tuệ nhân tạo cũng thay thế một phần hoạt động sáng tạo của con người. Vấn đề đặt ra là, con người còn giữ vai trò sáng tạo trong CMCN 4.0? Tiếp cận vấn đề này, chúng ta cần khẳng

định, vai trò sáng tạo của con người không bị mất đi mà ngày càng tăng trong CMCN 4.0. Những thành tựu khoa học, công nghệ trong CMCN 4.0 đang tạo ra những đột phá về công cụ, phương tiện sản xuất và cách thức sản xuất mới - sản xuất thông minh dựa trên nguồn lực lao động có trình độ cao cùng khoa học và công nghệ; tạo cơ hội cho con người tách khỏi quá trình sản xuất trực tiếp và trở thành chủ thể sáng tạo thực sự.

Sự khác nhau căn bản giữa con người và người máy chính là ở mặt xã hội của con người. Con người luôn có nhu cầu, khát vọng, tư duy, tâm lý, ý thức, cảm xúc..., còn người máy thì không. Do đó, dù người máy có hiện đại đến mức độ nào đi chăng nữa thì nó cũng chỉ là sản phẩm do bàn tay, khối óc của chính con người tạo ra, là công cụ nối dài các giác quan của con người. Như vậy, vai trò sáng tạo của con người đối với sự tồn tại, phát triển của xã hội theo lý luận Mác - Lênin vẫn còn nguyên giá trị.

Thứ tư, về vấn đề tha hóa con người và giải phóng con người

Nhận thức con người bị tha hóa là một trong những công hiến của C.Mác trong quá trình nghiên cứu, phân tích quan hệ lao động trong xã hội tư bản. Chính Ông là người đầu tiên phát hiện ra trong lao động của người công nhân, “anh ta không khẳng định mình mà phủ định mình, không cảm thấy mình sung sướng, mà cảm thấy mình khổ sở, không phát huy một cách tự do nghị lực thể chất và tinh thần của mình, mà làm kiệt quệ thân thể của mình và phá hoại tinh thần của mình. Cho nên chỉ có ở ngoài lao động, công nhân mới cảm thấy mình là chính mình, còn trong quá trình lao động thì cảm thấy mình bị tách khỏi bản thân mình. [...] Do đó, lao động của anh ta không phải là tự nguyện mà là bắt buộc; đó là lao động cưỡng bức”⁸. C.Mác đã vượt lên các nhà tư tưởng trong lịch sử khi phát hiện nguồn gốc của tha hóa lao động là chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Từ đó, C.Mác chỉ rõ, muốn giải phóng con người thoát khỏi tha hóa thì phải giải phóng con người thoát khỏi tha hóa trong lao động và muốn giải phóng con người khỏi tha hóa trong lao động thì phải xóa bỏ chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa

về tư liệu sản xuất. Muốn đạt được điều đó, chỉ có nhận thức thôi thì chưa đủ, mà cần phải có hành động cộng sản chủ nghĩa hiện thực: “Muốn xóa bỏ *tư tưởng* về chế độ tư hữu, thì *tư tưởng* về chủ nghĩa cộng sản là hoàn toàn đủ rồi. Còn muốn xóa bỏ chế độ tư hữu trong hiện thực thực tế thì phải có hành động cộng sản chủ nghĩa *hiện thực*”⁹. Lực lượng xã hội có sứ mệnh lịch sử thực hiện thành công sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng nhân loại ấy chính là giai cấp vô sản. Đây là cuộc cách mạng khác về chất so với các cuộc cách mạng trước đó, bởi nó đưa đến việc thủ tiêu trước hết chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ sự thống trị của giai cấp tư sản, xác lập sự thống trị của giai cấp vô sản.

Cuộc CMCN 4.0 đang làm cho chủ nghĩa tư bản bước vào giai đoạn phát triển mới với trình độ phát triển rất cao của lực lượng sản xuất. Tuy nhiên, bản chất của chủ nghĩa tư bản không thay đổi: “Hiện tại, chủ nghĩa tư bản vẫn còn tiềm năng phát triển, nhưng về bản chất vẫn là một chế độ áp bức, bóc lột và bất công”¹⁰. Do đó, lao động bị tha hóa trong chủ nghĩa tư bản ngày nay không những không mất đi mà còn tha hóa một cách tinh vi hơn, sâu sắc hơn. Trong thời đại khoa học và công nghệ phát triển như hiện nay, con người dường như ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào công nghệ, máy móc hiện đại. Điều này đã được C.Mác cảnh báo: “Chúng ta thấy rằng những máy móc có một sức mạnh kỳ diệu trong việc giảm bớt lao động của con người và làm cho lao động của con người có kết quả hơn, thì lại đem nạn đói và tình trạng kiệt quệ đến cho con người. Những nguồn của cải mới, từ xa xưa tới nay chưa ai biết, dường như do một sức mạnh thần kỳ nào đó lại đang biến thành nguồn gốc của sự nghèo khổ. Những thắng lợi của kỹ thuật dường như đã được mua bằng cái giá của sự suy đồi về mặt tinh thần. Dường như loài người càng chinh phục được thiên nhiên nhiều hơn, thì con người lại càng trở thành nô lệ của những người khác hoặc nô lệ cho sự dẽ tiện của chính mình”¹¹.

Vậy vấn đề giải phóng con người trong CMCN 4.0? Đó là con người phải tiếp tục đấu tranh để vươn lên làm chủ mọi phương diện từ làm chủ trong hoạt động kinh tế đến chính trị, văn hóa, tinh

thần và làm chủ chính bản thân mình. Trong tính toàn diện của cuộc đấu tranh đó, tập trung vào đấu tranh xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu, xóa bỏ sự thống trị của giai cấp tư sản là yêu cầu tiên quyết. Lực lượng thực hiện sứ mệnh lịch sử đó vẫn không ai khác chính là giai cấp công nhân. Nhưng giai cấp công nhân trong CMCN 4.0 không còn đơn thuần là những người lao động cơ bắp như trước mà phải là những người được giáo dục, đào tạo, giác ngộ để có tri thức, trí tuệ và năng lực sáng tạo cao.

3. Lý luận Mác - Lênin về con người vẫn còn nguyên giá trị trong cuộc CMCN 4.0; vẫn là cơ sở khoa học để Đảng, Nhà nước ta xác định đúng đắn đường lối, chính sách phát triển con người Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Điều này thể hiện:

Thứ nhất, định hướng trong phát triển toàn diện con người Việt Nam

Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội¹². Nhằm phát triển con người Việt Nam toàn diện cần: Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc lợi xã hội, an sinh xã hội; chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Thứ hai, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người

Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế,

phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc CMCN 4.0. Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Chú trọng hơn trong giáo dục đạo đức, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam.

Thứ ba, xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam

Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Quan tâm chăm lo công tác giáo dục, bồi dưỡng và bảo vệ trẻ em, thiếu niên, nhi đồng. Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho thanh niên. Ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Đây mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam đã tồn tại trong lịch sử. Xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

Thứ tư, quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người. Triển khai đồng bộ, toàn diện các mục tiêu kinh tế, tiến bộ, công bằng xã hội và môi trường. Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội bền vững,

(Xem tiếp trang 56)